

Số: /2026/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BXD ngày 16 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình;

Căn cứ Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an thành phố;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định chi tiết điểm a khoản 6 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 về cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Những nội dung không quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc cải tạo, chỉnh trang phải bảo đảm cải thiện hệ thống hạ tầng giao thông, nguồn nước đáp ứng yêu cầu phục vụ chữa cháy.

2. Không áp dụng đối với các khu vực đô thị được quy hoạch, đầu tư xây dựng mới theo quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe chữa cháy là loại xe quy định tại điểm 3.1 Phần 1 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13316-1:2021 được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tại Quyết định số 1088/QĐ-BKHCN ngày 05 tháng 5 năm 2021 và loại xe tải, xe bán tải có lắp thiết bị đèn, còi ưu tiên theo quy định để chở lực lượng, phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy là khu vực được xác định theo khoản 3 Điều 3 Quyết định số 11/2026/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ quy định khu vực không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 5. Quy định về cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy

1. Đối với đường đô thị, hẻm, khi cải tạo, chỉnh trang phải bảo đảm các quy định sau:

a) Chiều rộng thông thủy mặt đường không nhỏ hơn 3,5 m. Trường hợp mặt đường nhỏ hẹp chỉ đủ cho 1 làn xe chạy mà không thể mở rộng thì bố trí đoạn mở rộng bảo đảm theo quy định tại điểm 6.5 QCVN 06:2022/BXD.

b) Chiều cao thông thủy của đường không nhỏ hơn 4,5 m, đồng thời các kết cấu chặn phía trên đường tuân thủ đầy đủ các quy định tại điểm 6.2.1.3 QCVN 06:2022/BXD.

c) Cầu, mặt đường, bãi đỗ xe, bãi quay xe chịu tải không nhỏ hơn 10 tấn.

d) Bố trí bãi quay xe ở cuối đoạn cắt đối với đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy dạng cắt có chiều dài lớn hơn 46 m.

đ) Có vạch kẻ hoặc biển báo cấm đỗ xe tại các vị trí bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy.

e) Đường dây dẫn điện trên không và cáp viễn thông treo (bao gồm cáp truyền hình) chỉ được bố trí vượt ngang đường trong trường hợp cần thiết; ưu tiên thực hiện ngầm hóa. Trường hợp phải vượt qua, việc bố trí phải tuân thủ quy chuẩn chuyên ngành tương ứng về tính không, khoảng cách an toàn và yêu cầu báo hiệu, đồng thời bảo đảm an toàn giao thông đô thị theo quy định hiện hành.

2. Đối với nguồn nước phục vụ chữa cháy, khi cải tạo, chỉnh trang phải bảo đảm các quy định sau:

a) Bố trí nguồn nước phục vụ chữa cháy có bán kính phục vụ không lớn hơn 400 m nếu xe chữa cháy tiếp cận được nguồn nước hoặc 300 m nếu máy bơm chữa cháy di động tiếp cận được nguồn nước. Có thể tăng bán kính phục vụ bằng cách lắp đặt các đường ống cắt có chiều dài không lớn hơn 200 m từ nguồn nước phục vụ chữa cháy đến các hố thu nước.

b) Nguồn nước phục vụ chữa cháy phải bảo đảm: có bến, bãi đỗ chịu tải không nhỏ hơn 5 tấn; chiều cao tính từ mực nước thấp nhất đến mặt phẳng ngang (đỗ xe chữa cháy hoặc máy bơm chữa cháy di động) không lớn hơn 4 m và chiều cao tính từ mực nước thấp nhất đến mực nước cao nhất không nhỏ hơn 0,7 m; có phương án nạo vét thường xuyên.

c) Đường kính của đường ống cấp nước đô thị không nhỏ hơn 100 mm. Trên mạng đường ống cấp nước đô thị, dọc theo các đường đô thị phải bố trí các

trụ cấp nước chữa cháy bảo đảm: khoảng cách giữa các trụ không lớn hơn 400 m; khoảng cách giữa họng nước của trụ và tường các ngôi nhà không nhỏ hơn 1 m; khoảng cách giữa họng của trụ và mép đường (trụ bố trí trên vỉa hè) không lớn hơn 2,5 m; sửa chữa hoặc thay thế các trụ bị hư hỏng, mất tác dụng.

3. Đối với những hẻm mà chưa thể cải tạo, chỉnh trang bảo đảm theo khoản 1 Điều này thì tại đầu hẻm và trong hẻm phải bố trí trụ cấp nước chữa cháy hoặc bể chứa nước, hồ thu nước, bến, bãi đỗ xe bảo đảm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Xây dựng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này; thẩm định, phê duyệt các dự án, phương án cải tạo, chỉnh trang đối với các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện xử lý hoặc tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các trường hợp xây dựng vi phạm theo quy định.

c) Xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh, vướng mắc (nếu có); trường hợp vượt thẩm quyền tham mưu, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để xem xét, giải quyết.

2. Công an thành phố

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

b) Phối hợp với các doanh nghiệp cấp nước, Ủy ban nhân dân các phường thường xuyên tổ chức kiểm tra các nguồn nước phục vụ chữa cháy.

c) Tham gia ý kiến đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

3. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

b) Hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cải tạo, chỉnh trang đô thị theo quy định.

c) Tham gia ý kiến đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành

a) Phối hợp với Sở Xây dựng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

c) Phối hợp rà soát các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

5. Ủy ban nhân dân các phường

a) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quyết định này cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn quản lý.

b) Rà soát các khu vực đô thị trên địa bàn quản lý không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy theo quy định của pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật trong hoạt động phòng cháy và chữa cháy, báo cáo cấp có thẩm quyền làm cơ sở thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang phù hợp theo Quyết định này.

c) Lập kế hoạch, lộ trình và triển khai thực hiện đầu tư xây dựng cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị không bảo đảm hạ tầng giao thông hoặc nguồn nước phục vụ chữa cháy trên địa bàn quản lý.

d) Bố trí nguồn lực, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện cải tạo, chỉnh trang các khu vực đô thị theo quy định.

đ) Nếu có khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định này, báo cáo về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết.

6. Các doanh nghiệp cấp nước

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan quy hoạch, cải tạo nâng cấp, bố trí hệ thống cấp nước chữa cháy tại các khu vực đô thị thuộc phạm vi quản lý.

b) Tham gia ý kiến về nghiệp vụ đối với các dự án cải tạo, chỉnh trang khu vực đô thị theo quy định.

7. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Thực hiện việc đầu tư xây dựng, cải tạo, chỉnh trang trong khu vực đô thị bảo đảm phù hợp Quyết định này và quy định pháp luật liên quan.

b) Chấp hành các quy định về phòng cháy và chữa cháy trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày tháng 02 năm 2026.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL), Xây dựng, Công an;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Cần Thơ;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND phường;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- VP UBND TP (2,3E);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Cảnh Tuyên